

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	8,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.8%	-	-

DT thuần	2023	YoY
	153	▲ 3.00
tỷ VNĐ		▲ 1.7%

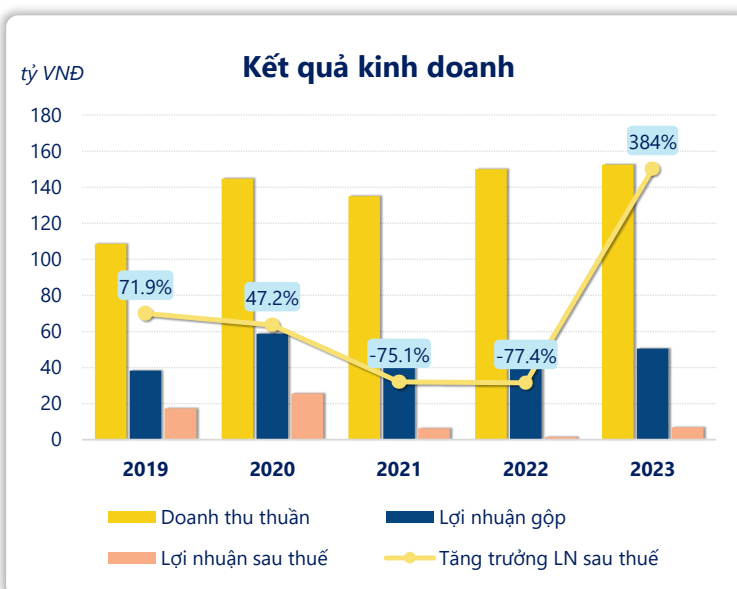
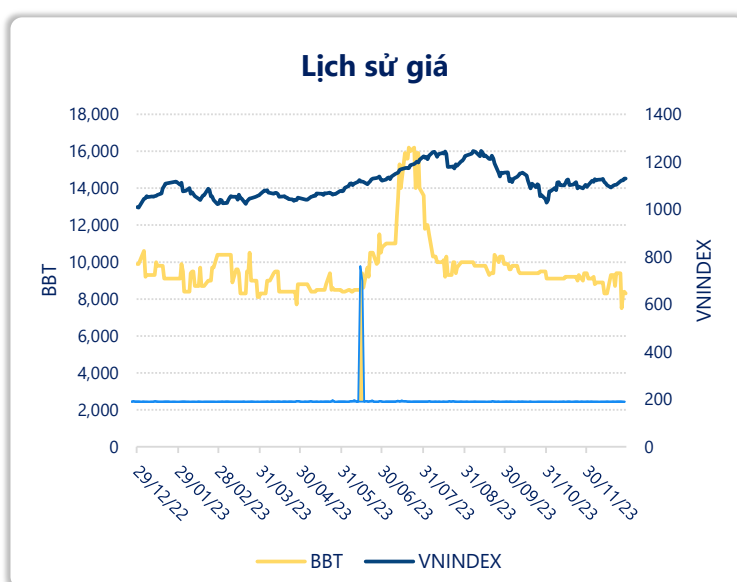
LN gộp	2023	YoY
	50.5	▲ 3.70
tỷ VNĐ		▲ 7.9%

LN thuần	2023	YoY
	8.25	▲ 7.28
tỷ VNĐ		▲ 752%

LN sau thuế	2023	YoY
	6.96	▲ 5.52
tỷ VNĐ		▲ 384%

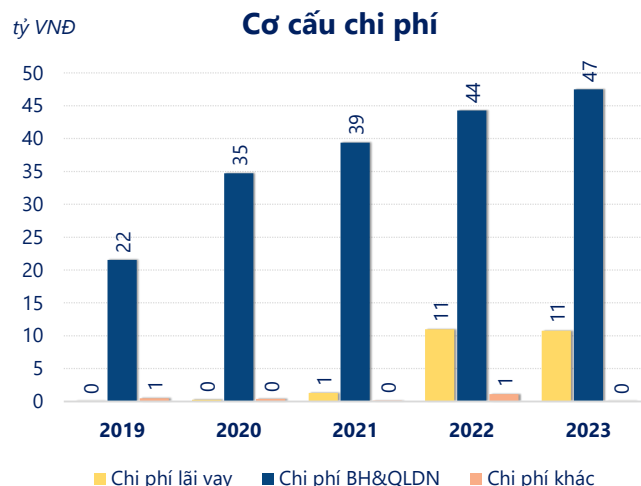
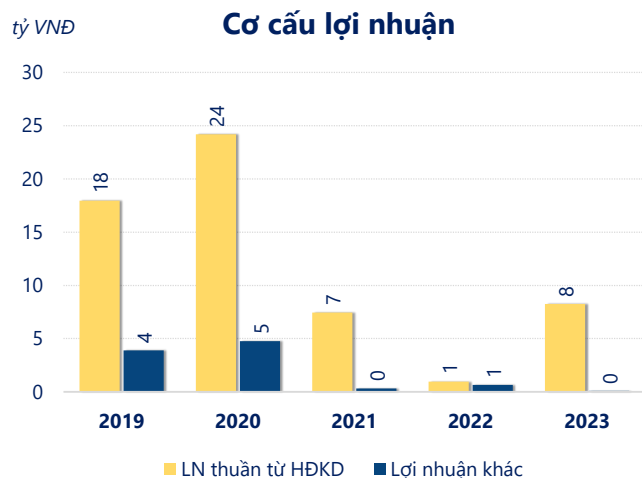
ROE	2023	+/- YoY
	5.3%	▲ 4.2%

ROA	2023	+/- YoY
	2.3%	▲ 1.8%



Năm **2023**, **BBT** ghi nhận doanh thu thuần **152.5** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **6.96** tỷ đồng, lần lượt **tăng 1.67%** và **tăng 384%** so với năm trước.

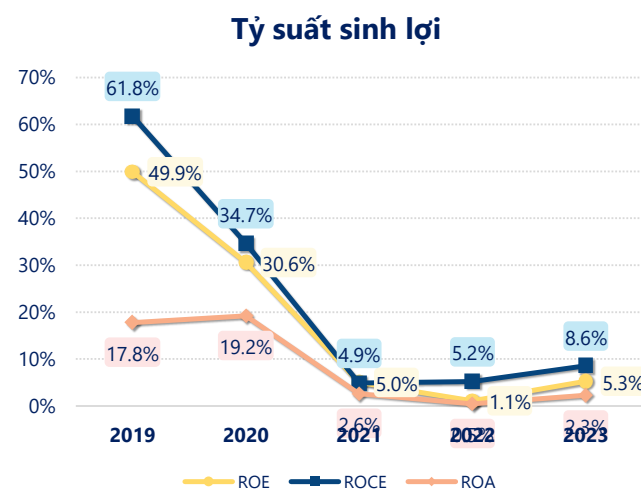
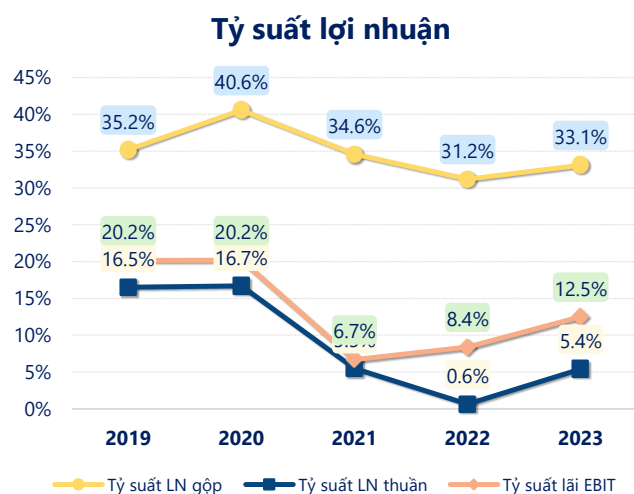
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.27%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2023**, BBT có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **8.25** tỷ đồng, **tăng lên 7.28** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.76 tỷ đồng) là 3.51 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **10.75** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **47.49** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.07** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BBT năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **5.27%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



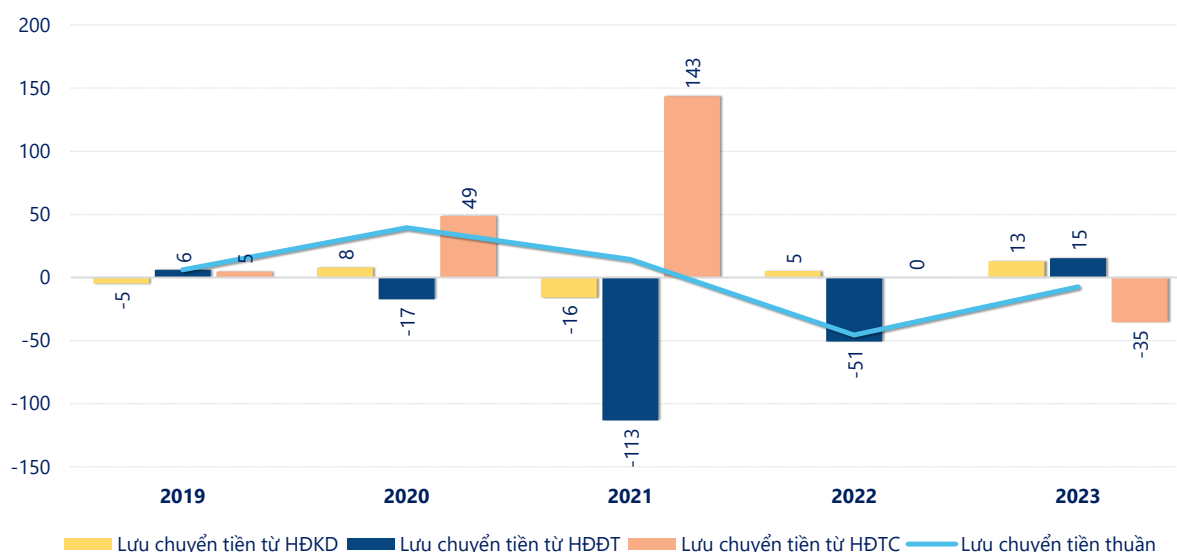
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	109	145	135	150	153
Giá vốn hàng bán	70.4	86.0	88.3	103	102
Lợi nhuận gộp	38.2	58.7	46.7	46.8	50.5
Doanh thu HĐTC	1.31	0.49	3.28	15.4	17.0
Chi phí TC	0.06	0.28	3.15	17.0	11.7
Chi phí lãi vay	0.06	0.28	1.31	11.0	10.7
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.56	15.7	16.7	22.2	26.9
Chi phí QLDN	15.0	19.0	22.7	22.1	20.6
LN thuần từ HĐKD	18.0	24.2	7.43	0.97	8.25
Lợi nhuận khác	3.89	4.77	0.30	0.65	0.08
LN trước thuế	21.8	28.9	7.73	1.62	8.33
Lợi nhuận sau thuế	17.4	25.6	6.36	1.44	6.96
LNST của CĐ cty mẹ	17.4	25.6	6.36	1.44	6.96

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của BBT bằng **-7.39** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-45.60 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **12.89** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **15.21** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-35.50** tỷ đồng.